TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2023/HS-ST.
Ngày: 23/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Thúy Hằng.
2. Ông Hoài Đức Huệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 178/2023/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Trương Thị Ánh T (tên gọi khác: Leo), sinh năm 1988 tại Thành Phố Hồ Chí Minh. HKTT: Phạm Thế Hiển, phường 1, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp T1, xã P, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Thế S, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1970; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 05 chị em; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1970, có 02 con sinh năm 2005, sinh năm 2009 và đến năm 2018 sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn S1, sinh năm 1983, có 02 con sinh năm 2019, sinh năm 2020.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 01/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Tuyết được hoãn thi hành án do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi (Quyết định hoãn thi hành án hình sự số 03/2022/THAHS-QĐ ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị Ánh T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 28/3/2023, T đến Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 09 gói ma túy với giá 720.000 đồng mang về nhà trọ của Tuyết ở ấp T1, xã P, huyện N, tỉnh Đ cất giấu. Đến 10 giờ 10 phút ngày 29/3/2023, T lấy ma túy ra để trên bàn chuẩn bị sử dụng thì bị Công an xã P, huyện N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 650/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: "Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2557 gam, loại Heroin….".

* Vật chứng vụ án: 09 đoạn ống nhựa, dài khoảng 02 cm được hàn kín hai đầu, bên trong ống nhựa có chứa chất bột màu trắng (đã được niêm phong).

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 171/CT-VKSNT ngày 13/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo: Trương Thị Ánh T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang mang thai và hiện đang nuôi con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Thị Ánh T mức án từ 01năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (có khối lượng: 0,2286 gam đã được niêm phong số 650/KL-KTHS có chữ ký ghi tên Phạm Thị Hương M1 và dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Tuyết, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trương Thị Ánh T (Leo) có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tụng tố tụng, do sự vắng mặt của bị cáo T không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý. Vào khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 29/3/2023 tại ấp T1, xã P, huyện N, Trương Thị Ánh T đã có hành vi tàng trữ 0,2557 gam, loại Heroin để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản thân bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Thị Ánh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn cất giấu trái phép trong người để sử dụng. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại các điều 53, 69, 70 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang mang thai và hiện đang nuôi con nhỏ nên xem xét áp dụng các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Ngày 01/11/2021, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2021/HS-ST Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt bị cáo T 01 năm 02 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999. Bản án có hiệu lực nhưng bị cáo chưa chấp hành bản án do được hoãn thi hành án vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi (Quyết định hoãn thi hành án hình sự số 03/2022/THAHS-QĐ ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch).

Căn cứ quy định các điều 55, 56 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của cả hai bản án đối với bị cáo T.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (có khối lượng: 0,2286 gam đã được niêm phong số 650/KL-KTHS có chữ ký ghi tên Phạm Thị Hương M1 và dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

[5] Về án phí: Bị cáo Trương Thị Ánh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 53, 69, 70; các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo **Trương Thị Ánh T** (tên gọi khác: Leo) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Trương Thị Ánh T (Leo) **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Buộc bị cáo Trương Thị Ánh T (Leo) phải chấp hành hình phạt 01 năm 02 tháng tù của Bản án số 122/2021/HS-ST ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trương Thị Ánh T (Leo) phải chấp hành **hình phạt chung là 02 năm 8 tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/4/2021.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (có khối lượng: 0,2286 gam đã được niêm phong số 650/KL-KTHS có chữ ký ghi tên Phạm Thị Hương M1 và dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trương Thị Ánh T (Leo) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường